

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 596/2017/HSPT

Ngày 20 tháng 11 năm 2017

“Nguyễn Phi N – Tàng trữ,
mua bán trái phép chất ma túy”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

- Ông Phạm Trung Tuấn

- Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 439/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phi N do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HS-ST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Phi N (Tên gọi khác: Nguyễn Trường S), sinh ngày 03/02/1973 tại tỉnh Nghệ An; Đăng ký nhân khẩu thường trú Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đình Bảng (chết) và bà Nguyễn Thị Lợi; Vợ Lê Thị Khánh Ly (đã ly hôn), con Nguyễn Lê Phi Hùng, sinh năm 1999; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Loan có một con tên Phạm Nguyễn Khánh Chi, sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số 69/HSST ngày 26/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến tháng 3/2010 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 01/9/2016 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2011 đến ngày 06/5/2012, Lục Gia K sản xuất ma túy đá bị bắt và đã được xét xử. K khai trong thời gian K sản xuất ma túy đá chứa thành phần Methamphetamine, K có bán cho Nguyễn Phi N 05 lần, mỗi lần 100 gam, giá 70.000.000 đồng. Tổng cộng 500 gam giá 350.000.000 đồng. Trong 05 lần K bán ma túy đá cho N thì Nguyễn Minh T có chứng kiến 02 lần. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 20 giờ không nhớ ngày cuối tháng 3/2012. N điện thoại trước cho K rồi đến nhà 63/18/11 C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. N và T ngồi tại bàn phòng khách lầu 1, K đi vào phòng lấy bạch ma túy 100 gam ra bán cho N. N trả cho K 40.000.000 đồng và nói thiếu lại 30.000.000 đồng sẽ tính sau.

Lần 2: Vào khoảng 21 giờ cách lần thứ Nhất khoảng 07 ngày, N điện thoại trước cho K rồi đến nhà 63/18/11 C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. N và T ngồi tại bàn phòng khách lầu 1, K đi vào phòng lấy bạch ma túy 100 gam ra bán cho N. N trả cho K 70.000.000 đồng và nói trả 10.000.000 đồng tiền còn thiếu khi mua lần 1, tổng cộng là 80.000.000 đồng.

Lần 3: Vào khoảng 20 đến 21 giờ cách lần thứ Hai khoảng 07 ngày, N điện thoại trước cho K rồi đến nhà 63/18/11 C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. K đi vào phòng lấy bạch ma túy 100 gam ra bán cho N. N trả cho K 70.000.000 đồng và nói trả 10.000.000 đồng tiền còn thiếu khi mua lần 1, tổng cộng là 80.000.000 đồng.

Lần 4: Vào khoảng 20 đến 21 giờ cách lần thứ Ba khoảng 07 ngày, N điện thoại trước cho K rồi đến nhà 63/18/11 C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. K đi vào phòng lấy bạch ma túy 100 gam ra bán cho N. N trả cho K 70.000.000 đồng và nói trả 10.000.000 đồng tiền còn thiếu khi mua lần 1, tổng cộng là 80.000.000 đồng.

Lần 5: Vào khoảng 20 đến 21 giờ cách lần thứ Tư khoảng 07 ngày, N điện thoại trước cho K rồi đến nhà 63/18/11 C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. K đi vào phòng lấy bạch ma túy 100 gam ra bán cho N. N trả cho K 70.000.000 đồng.

Nguyễn Minh T khai đã giao ma túy đá do K bán cho N tại nơi N ở là 05 gam như N đã trình bày và T có chứng kiến K bán ma túy cho N 02 lần như sau:

Lần 1: Vào khoảng 20 giờ không nhớ ngày, cuối tháng 3/2012. K và T đang ở nhà 63/18/11 C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì N đến

mua ma túy vì đã có điện thoại hẹn trước. N và T ngồi tại bàn phòng khách lầu 1, K đi vào phòng riêng lấy bạch ma túy 100 gam ra bán cho N. N trả 40.000.000 đồng và nói còn thiếu lại 30.000.000 đồng sẽ tính sau.

Lần 2: Vào khoảng 21 giờ cách lần thứ Nhất khoản 07 ngày. K và T đang ở nhà 63/18/11 C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì N đến mua ma túy vì đã có điện thoại hẹn trước. N và T ngồi tại bàn phòng khách lầu 1, K đi vào phòng riêng lấy bạch ma túy 100 gam ra bán cho N. N trả 70.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền còn thiếu lần trước, tổng cộng 80.000.000 đồng.

Nguyễn Phi N khai nhận chỉ mua ma túy đá của K 01 lần 05 gam do T đem đến cho N tại nhà 95/16-18 Nguyễn Hữu D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi K bị bắt thì T điện thoại cho N biết nên N vứt bỏ 05 gam ma túy. Ngày 09/5/2012, N điện thoại cho T nói báo có đăng vụ án của K. Đến ngày 13/5/2012, T từ Phú Yên vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp N bàn bạc bỏ trốn. Ngày 18/5/2012 T bị bắt. Còn N bỏ trốn về quê đến tháng 8/2012 đến sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị Loan ở thôn X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên đến ngày 01/9/2016 bị bắt theo Lệnh truy nã.

Tại văn bản số 185/VKS-P1 ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An xác định chất ma túy Lục Gia K bán cho Nguyễn Phi N cùng loại với chất ma túy bắt quả tang ngày 06/5/2012 được cơ quan giám định xác định có chứa thành phần Methamphetamine, hàm lượng 82,07%.

Tại bản Cáo trạng số 10/QĐ-KSDT ngày 17/3/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Phi N về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Đối với Lục Gia K và Nguyễn Minh T đã xét xử tại bản án hình sự phúc thẩm số 834/2013/HSPT ngày 12/8/2013 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HS-ST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi N phạm tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33, Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt Nguyễn Phi N 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2017, bị cáo Nguyễn Phi N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Phi N khai nhận bị cáo có mua của Lục Gia K 05 gam ma túy đá do Nguyễn Minh T đem đến giao cho bị cáo. Án sơ thẩm xử tội bị cáo là không oan, nhưng bị cáo mua ma túy đá là để sử dụng cho bản thân, bị cáo có nói là mua về bán lại nhưng chưa bán cho ai mà bản án sơ thẩm phạt bị cáo đến 5 năm tù là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi mẹ già, con nhỏ, vợ bị thoát vị đĩa đệm không đi được.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi N trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trong đơn kháng cáo bị cáo khai nhận mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, nhưng tại nhiều bản cung: Bản cung ngày 16/9/2016 (BL 70), Bản cung ngày 28/12/2016 (BL 98) bị cáo khai nhận mục đích mua ma túy để bán lại và tại Bản cung của có luật sư tham dự ngày 22/02/2017 (BL99) bị cáo Nguyễn Phi N đã khai nhận: “*Tôi (Nam) có mua ma túy đá của Lục Gia K (H) một lần, 05 gam, chưa biết giá tiền do Nguyễn Minh T đem đến bán cho tôi...mục đích mua ma túy của Lục Gia K để bán lại cho các đối tượng sử dụng*” và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận mua ma túy về để sử dụng và bán lại nhưng chưa kịp bán cho ai. Do vậy, có căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Phi N mua 05 gam ma túy, hàm lượng 82,07%, khối lượng 4,135 gam Methamphetamine nhằm để bán lại nhưng chưa kịp bán cho ai. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi N phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 3.5 mục 3 phần I và điểm b tiểu mục 3.3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007.

[3] Ma túy là hiểm họa của nhân loại, vì chất ma túy vừa làm khánh kiệt về kinh tế, vừa gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, vừa làm băng hoại nhân cách và vừa làm suy đồi đạo đức của những người sử dụng chúng, nên hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây tác động rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương vì vậy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc tình tiết tăng nặng bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại phạm tội nghiêm trọng và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ gồm: đã thành khẩn khai báo, cha của bị cáo là người có công với nước nên đã quyết định mức hình phạt tương xứng. Các tình tiết bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt gồm: mẹ già, con nhỏ, vợ bệnh chưa được quy định là tình tiết giảm nhẹ theo Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi N, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Phạt bị cáo Nguyễn Phi N (Tên gọi khác: Nguyễn Trường S) 05 (Năm) năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Buộc bị cáo Nguyễn Phi N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Công an tỉnh Long An (1);
- Sở Tư pháp Nghệ An, Lạng Sơn (2);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Trại tạm giam Công an T. Long An (1)
(Trại tạm giam Công an tỉnh Long An
tổng đạt cho bị cáo (1));
- Lưu VP (3), HS (2), (14b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

